

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018 TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường THPT Kim Sơn A
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phát Diệm, ngày 05 tháng 01 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Kim Sơn A công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2025 như sau:

DVT: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (Quý 4/2025) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20.795.000	6.463.854		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.391.000	5.060.815	28	133
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.404.000	1.403.039	58	45
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ngày 05 tháng 01 năm 2026



Thủ trưởng đơn vị
Nguyễn Thế Vinh

Tên đơn vị: Trường THPT Kim Sơn A

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý IV NĂM 2025

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	22.492.804,5	20.795.000	-	1.697.804,5	6.463.853,9	20.080.365,3	2.412.439,2	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (Kinh phí thường xuyên)	18.183.000	18.391.000	-	208.000	5.060.815,4	18.144.220,8	38.779,2	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Kinh phí không thường xuyên)	3.420.805	2.404.000		1.016.805	1.403.038,5	1.936.144,5	1.484.660,0	
2,1	<i>Kinh phí mua sắm</i>	434.000	481.000	-	47.000	434.000	434.000	-	
-	Máy tính để bàn, điều hoà không khí	434.000	481.000		47.000	434.000	434.000	-	
2,2	<i>Kinh phí sửa chữa</i>	1.350.000	1.500.000		150.000			1.350.000	
	Sửa chữa một số hạng mục Trường THPT Kim Sơn A	1.350.000	1.500.000		150.000			1.350.000	
2,3	<i>Kinh phí đặc thù</i>	1.636.804,5	423.000		1.213.804,5	969.038,5	1.502.144,5	134.660,0	
-	Duy trì phần mềm tài sản	3.000	3.000				3.000	-	
-	KP Tốt nghiệp THPT năm 2025	280.516			280.516	30.560,0	280.516,0	-	
-	KP Miễn giảm học phí	904.902,5	35.200		869.702,5	904.902,5	904.902,5	-	
-	HTCP học tập	39.600	63.450		23.850	18.600,0	39.600,0	-	
-	KP chính sách GD với người khuyết tật	14.976	61.350		46.374		14.976,0	-	
-	KP ưu đãi dạy người khuyết tật	393.810	260.000		133.810	14.976,0	259.150,0	134.660,0	
3	KP khen thưởng NĐ 73	889.000			889.000			889.000	

Ngày 05 tháng 01 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị





Đỗ Mạnh Trung

Đỗ Mạnh Trung

★ Nguyễn Thế Vinh